

Số: 21 /KH-UBND

Quảng Trị, ngày 31 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Quán triệt và phổ biến rộng rãi nội dung Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trong tất cả các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động theo hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Từng bước cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Chương trình đề ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu; khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

##### 2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2024 - 2025

- Phấn đấu giảm từ 5÷8% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, như: dệt may, thép, hóa chất, rượu bia nước giải khát, chế biến thủy sản và một số ngành sản xuất khác;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn; xây dựng danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương.

- 100% các khu kinh tế, khu công nghiệp; 70% cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn;

- Xây dựng, áp dụng 02 ÷ 03 mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng tghéo hướng sinh thái, bền vững;

- 85% siêu thị, trung tâm thương mại các cấp phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tuyên truyền, phổ biến nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình;

- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, các phương tiện thông tin đại chúng khác về Chương trình nhằm phổ biến đến tận người dân về sản xuất và tiêu dùng bền vững, đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cung ứng các sản phẩm;

- Tập huấn, phổ biến các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho đội ngũ cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn cấp huyện, cấp xã;

- Tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả... trong các trường trung học, trung cấp, cao đẳng và đại học trên địa bàn;

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại một số tỉnh, thành phố trong nước để học tập kinh nghiệm, nhất là việc triển khai các mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.

### 2. Xây dựng khung pháp lý và nghiên cứu cụ thể hóa các cơ chế chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững trong điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nghiên cứu tham mưu đề xuất UBND tỉnh hoàn thiện và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “*về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” nhất là đối với các nhiệm vụ liên quan đến các sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Thực hiện Mục tiêu số 12 (*đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững*) tại Kế hoạch hành động số 3234/KH-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững tỉnh Quảng Trị;

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Công Thương xây dựng các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững và áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh khi được ban hành;

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững và cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh; các sở, ngành chủ động tham mưu xây dựng mới, hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh như chính sách khuyến khích công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải; chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm, công nghệ thân thiện môi trường; chính sách phát triển các lĩnh vực thương mại quốc tế... trình UBND tỉnh xem xét ban hành để triển khai thực hiện;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa trên thị trường, đặc biệt hàng nông sản, có chế tài xử lý nghiêm để chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm đảm bảo sản phẩm bán ra thị trường phải an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người dân, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

### **3. Tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên; khuyến khích phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sinh; giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.**

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các đề án hỗ trợ nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm thiểu, tái chế và sử dụng chất thải; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trực tiếp tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, hỗ trợ kinh phí hoạt động sáng tạo, cải tiến công nghệ, thiết bị, quy trình sản xuất giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm phát sinh chất thải;

- Rà soát danh mục thu hút đầu tư các dự án sản xuất năng lượng tái tạo góp phần làm giảm phát thải ra môi trường; phát triển các dự án điện năng lượng mặt trời phù hợp quy định pháp luật tại các doanh nghiệp và hộ gia đình để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, nhằm giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích sử dụng các nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh; ứng dụng các công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường và loại bỏ theo lộ trình các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với nhập khẩu công nghệ, thiết bị máy móc đã qua sử dụng, nhập khẩu nguyên liệu, phế liệu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích áp dụng các mô hình thu hồi, tái sử dụng và tái chế chất thải, các mô hình sản xuất sử dụng bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo cho các ngành công nghiệp; đẩy mạnh thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng, xử lý, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa, các chất khó phân hủy.

### **4. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường; áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm.**

- Thực hiện việc kiểm toán năng lượng theo quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn;

- Nghiên cứu các quy định pháp luật để áp dụng các mô hình: Khu công nghiệp sinh thái; cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; giảm thiểu, thu hồi, thu gom và tái sử dụng, tái chế chất thải; phát triển du lịch cộng đồng lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường... Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận các tài liệu hướng dẫn thực hiện mô hình và quy định kỹ thuật về vòng đời sản phẩm, về môi trường và phát triển bền vững của các bên liên quan trong chuỗi cung ứng;

- Triển khai và nhân rộng mô hình sạch từ trang trại đến bàn ăn; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn GlobalGap, VietGap, Hệ thống quản lý chất lượng ISO; HACCP vào sản xuất nông nghiệp; dán tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa;

- Rà soát, phát triển sản phẩm có tiềm năng, lợi thế tại các địa phương, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình OCOP đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

### **5. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững**

- Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ thực hiện mô hình liên kết bền vững giữa nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong sản xuất, phân phối và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; trước mắt đối với nhóm các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong tỉnh theo quy định;

- Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc giảm sử dụng các bao bì khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh; đẩy mạnh việc thay thế sử dụng các bao bì khó phân hủy bằng các loại bao bì thân thiện với môi trường hoặc các loại vật liệu có thể tái sử dụng nhiều lần;

- Đa dạng hóa các điểm bán hàng, điểm kinh doanh xanh nhằm cung cấp cho thị trường các sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị sử dụng; xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh;

- Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện hoạt động đầu tư cải tạo, xây dựng mới các chợ, nhất là chợ nông thôn; đầu tư mở rộng hệ thống phân phối để khuyến khích việc áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; trong đó tập trung tăng cường năng lực cạnh tranh của các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và khả năng đáp ứng các quy định về môi trường, phát triển bền vững của các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của tỉnh.

## **6. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng.**

- Phát huy tối đa hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh tiêu biểu như các hội chợ, triển lãm, hội thảo xúc tiến thương mại,... giúp các doanh nghiệp dễ dàng hơn trong tiếp cận việc kết nối cung cầu, tìm kiếm đối tác liên kết, liên doanh trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chú trọng việc kết nối và hỗ trợ để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ tại nước ngoài tạo thêm cơ hội quảng bá văn hóa, tiềm năng và cơ hội đầu tư, giới thiệu sản phẩm của tỉnh với thị trường thế giới;

- Rà soát các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh để kịp thời triển khai tốt việc dán nhãn xanh, nhãn tiết kiệm năng lượng và các nhãn sinh thái khác đối với các sản phẩm thuộc danh mục theo quy định; đồng thời nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phù hợp để các sản phẩm này được quảng bá và tiêu thụ rộng rãi trong và ngoài nước;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương kịp thời tư vấn, thông tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thị trường (*giá nguyên liệu, sản phẩm, các rào cản kỹ thuật...*), thông tin khoa học công nghệ, chính sách, pháp luật xuất nhập khẩu của các quốc gia, khu vực,... giúp doanh nghiệp có thêm cơ hội, điều kiện xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm và marketing phù hợp, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

## **7. Phát triển khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững**

- Thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Phối hợp tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

## **8. Thực hiện mua sắm công xanh**

Trên cơ sở các tài liệu của các bộ, ngành trung ương về hướng dẫn phổ biến áp dụng về mua sắm bền vững đối với các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường phù hợp quy định trong nước và quốc tế; tổ chức hướng dẫn, phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về mua sắm công xanh.

*(Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị, địa phương theo phụ lục đính kèm).*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Kinh phí để thực hiện được huy động từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ; các nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác.

**2.** Các sở, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm huy động, quản lý các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành; đồng thời lồng ghép các chương trình, đề án có liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Nguồn kinh phí của các cơ sở sản xuất kinh doanh được trích lập để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung theo Kế hoạch này.

- Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan kịp thời tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung, các đề án thuộc Chương trình do các Bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương; tổng hợp các đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp yêu cầu trong từng giai đoạn.

##### **2. Các sở, ban, ngành:**

Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch để xây dựng, lồng ghép các các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị; đồng thời, phối hợp Sở Công Thương tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất những chương trình, đề án cụ thể nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

##### **3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương.

- Huy động các nguồn lực của địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch được phân công; định kì đánh giá tình hình thực hiện báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

##### **4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh:**

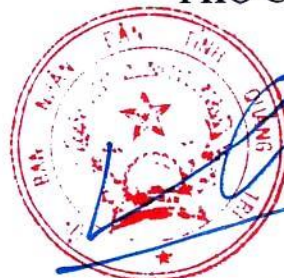
Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

##### **Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy (bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTài. *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 24 /KH-UBND ngày 31 tháng 04 năm 2024 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức tập huấn, phổ biến về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đơn vị có liên quan	Lớp/Hội nghị	2024-2025	
2	Tuyên truyền nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đài phát thanh, truyền hình tỉnh; Báo Quảng Trị	Các tin, bài, phóng sự	2024-2025	
3	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình OCCOP.	Chi cục phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
4	Tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả... trong các trường trung học, trung cấp, cao đẳng và đại học trên địa bàn.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các trường, đơn vị có liên quan	01 cuộc/năm	2024-2025	
5	Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại một số tỉnh, thành phố trong nước	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan	Cuộc/lượt	2024-2025	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Thực hiện Mục tiêu số 12 về đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững của Kế hoạch hành động số 3234/KH-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh.	Các Sở, ngành, đơn vị theo nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 3234/KH-UBND ngày 18/7/2019 thực hiện				
7	Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững	Sở Công Thương Các Sở, ngành	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch của Bộ, ngành TW	2024-2025	
8	Tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững	Sở Công Thương Các Sở, ngành	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Khi có chính sách mới của Trung ương	2024-2025	
9	Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại và đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đề án, sáng kiến kỹ thuật	2024-2025	
10	Thu hút các dự án sản xuất năng lượng tái tạo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; BQL Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	2024-2025	
11	Khuyến khích sử dụng các nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nhập khẩu nguyên liệu, phế liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
12	Triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ thúc đẩy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện,	Thường xuyên	2024-2025	



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn; tổ chức các hoạt động, sự kiện kết nối cung-cầu công nghệ trong nước và quốc tế về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.		thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan			
13	Khuyến khích áp dụng các mô hình thu hồi, tái sử dụng và tái chế chất thải và các mô hình khác để sản xuất và sử dụng bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo cho các ngành công nghiệp	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
14	Đẩy mạnh thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng, xử lý, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa, các chất khó phân hủy	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
15	Thực hiện việc kiểm toán năng lượng; khuyến khích thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên hoặc khi có đề nghị	2024-2025	
16	Phổ biến và nghiên cứu áp dụng mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2024-2025	
17	Phổ biến và nghiên cứu áp dụng mô hình giảm thiểu, thu hồi, thu gom và tái sử dụng, tái chế chất thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2024-2025	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
18	Phổ biến và nghiên cứu áp dụng mô hình phát triển du lịch cộng đồng lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2024-2025	
19	Triển khai và nhân rộng mô hình sạch từ trang trại đến bàn ăn; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn GlobalGap, VietGap, Hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP vào sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2024-2025	
20	Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Báo cáo kết quả	2024	
21	Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc giảm sử dụng các bao bì khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2024-2025	
22	Đa dạng hóa các điểm bán hàng, điểm kinh doanh xanh nhằm cung cấp cho thị trường các sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị sử dụng; xây	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh.					
23	Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP.	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
24	Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện hoạt động đầu tư cải tạo, xây dựng mới các chợ, nhất là chợ nông thôn; đầu tư mở rộng hệ thống phân phối đề khuyến khích việc áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
25	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2030	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
26	Phát huy hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh tiêu biểu như các hội chợ, triển lãm, hội thảo xúc tiến thương mại... Chú trọng việc kết nối và hỗ trợ tham gia các hội chợ tại nước ngoài...	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
27	Rà soát các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh để kịp thời triển	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện,	Thường xuyên hoặc khi có	2024-2025	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	khai tốt việc dân nhân xanh, nhân tiết kiệm năng lượng và các nhân sinh thái khác đối với các sản phẩm thuộc danh mục theo quy định		thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	yêu cầu		
28	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ Công Thương kịp thời tư vấn, thông tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thị trường, thông tin khoa học công nghệ, chính sách, pháp luật xuất nhập khẩu của các quốc gia, khu vực...	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	
29	Triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP theo đúng Chu trình thường niên đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng Điều phối NTM; các sở, ban, ngành, tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2024-2025	